

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 175/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án: Điều tra, đánh giá khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu do hóa chất bảo vệ thực vật; lập phương án xử lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với 06 điểm theo Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định tuyển chọn, lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện các dự án, đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 144/TTr-STNMT.BVMT ngày 08/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Điều tra, đánh giá khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu do hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV) với các nội dung chính sau:

1. Tên Đề án: Điều tra, đánh giá khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu do hóa chất bảo vệ thực vật; lập phương án xử lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với 06 điểm theo Quyết định số 807/QĐ-TTg 02 điểm tại huyện Yên Thành (Lòì Thị - xóm Kim Thành - xã Hùng Thành, xóm Yên Bang - xã Phúc Thành); 02 điểm tại huyện Nghĩa Đàn (Kho 1 - xóm Cồn Cả - xã Nghĩa Lộc, Kho 1 - xóm Hải Lộc - xã Nghĩa Lộc); 01 điểm huyện Đô Lương (xóm 12 - HTX Thượng Sơn); 01 điểm huyện Con Cuông (Trung Yên, xã Yên Khê).

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Nghệ An.



3. Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng quốc tế Hoàng Long.

4. Địa điểm và thời gian thực hiện:

- Địa điểm: Địa bàn các huyện Yên Thành, Nghĩa Đàn, Đô Lương và Con Cuông.

- Thời gian: 12 tháng kể từ ngày quyết định được phê duyệt.

5. Nội dung thực hiện:

5.1. Giai đoạn 1: Điều tra khảo sát sơ bộ

- Rà soát các tài liệu liên quan đến khu vực: Chủ sở hữu, người sử dụng khu vực trong quá khứ và hiện tại; văn bản lưu trữ; các báo cáo liên quan tới khu vực. Thông tin về vị trí khu vực, về điều kiện địa hình, địa chất và thủy văn; về điều kiện khí hậu; về sử dụng đất. Tổng quan chung về hoạt động phát triển kinh tế - xã hội đã và đang diễn ra tại khu vực. Thông tin liên quan đến lịch sử sử dụng khu vực. Thông tin về những vị trí có khả năng là nguồn ô nhiễm (vị trí từng đổ thải, lưu chứa, chôn chôn chất gây ô nhiễm,...). Bản đồ khu vực.

- Khảo sát sơ bộ hiện trường khu vực: Phỏng vấn thu thập thông tin về khu vực và kiểm chứng kết quả rà soát tài liệu, khảo sát nhanh tại hiện trường. Lập báo cáo hình ảnh về khu vực. Minh họa thông tin liên quan đã điều tra được vào sơ đồ khu vực.

- Lấy mẫu đại diện, phân tích để xác định chất gây ô nhiễm, nguồn ô nhiễm và sơ bộ đánh giá mức độ ô nhiễm. Tại mỗi điểm ô nhiễm lấy các mẫu đại diện và lựa chọn các thông số đặc trưng để phân tích.

- Lập báo cáo điều tra, đánh giá sơ bộ và tổ chức họp thống nhất nội dung báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sơ bộ.

5.2. Giai đoạn 2: Điều tra đánh giá chi tiết khu vực đất bị ô nhiễm do tồn lưu hóa chất BVTV

- Lập kế hoạch khảo sát chi tiết hiện trường, gồm: Kế hoạch thu thập các thông tin còn thiếu cần bổ sung; kế hoạch lấy mẫu và phân tích các chất gây ô nhiễm tồn lưu tại khu vực khảo sát. Phân công khảo sát: Nhân lực, thời gian khảo sát, các trang thiết bị cần sử dụng, các bên cần phối hợp thực hiện.

- Điều tra, khảo sát chi tiết tại hiện trường: Thu thập bổ sung thông tin; khảo sát chi tiết các vị trí nguồn và đường lan truyền ô nhiễm tại khu vực nghiên cứu: Xác định kích thước và mức độ nhiễm tại các vị trí khảo sát, số lượng mẫu theo quy định hiện hành; xác định cụ thể phạm vi và mức độ của các nguồn, đường lan truyền và đối tượng bị tác động tại khu vực; xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm.

- Xây dựng bản đồ khu vực bị ô nhiễm: Bản đồ khu vực bị ô nhiễm, lan truyền thể hiện đầy đủ các thông tin: Tỷ lệ bản đồ, mặt cắt khu vực để minh họa theo chiều sâu các đối tượng chính có trong khu vực; toàn bộ các nguồn ô

nhiễm, đường lan truyền ô nhiễm và đối tượng bị tác động; thông tin về đợt khảo sát.

- Lập báo cáo điều tra, đánh giá chi tiết và phân loại mức độ rủi ro của khu vực bị ô nhiễm.

- Lập dự án kiểm soát khu vực bị ô nhiễm hoặc phương án xử lý ô nhiễm.

5.3. Khối lượng thực hiện

- Điều tra thông tin hiện trạng kho thuốc bằng phiếu điều tra, bảng hỏi: Đối tượng các cán bộ quản lý cấp xã (cán bộ địa chính), nhóm các hộ dân sống xung quanh khu vực kho chứa.

- Khối lượng khảo sát địa hình, địa chất:

- + Khối lượng khảo sát địa hình: Khống chế mặt bằng, đường chuyên cấp 1: 12 điểm; thủy chuẩn kỹ thuật: 3km; đo vẽ bản đồ địa hình: 3,6 ha.

- + Khối lượng khảo sát địa chất: Khoan tay trên cạn độ sâu 2m (mỗi điểm 2 vị trí = 2m x 6 điểm x 2 vị trí = 24m); thí nghiệm 17 chỉ tiêu cơ lý mẫu đất nguyên dạng: 24 mẫu; bản đồ Mặt cắt địa chất phẫu diện lỗ khoan (1/500): 4 ha.

- Quan trắc môi trường đất, nước: Bao gồm mẫu phân tích các chỉ tiêu Clo hữu cơ và mẫu phân tích các chỉ tiêu cơ lý.

- + Số lượng mẫu phân tích chỉ tiêu cơ lý cho 6 điểm: 24 mẫu (2mẫu/1lỗ khoan; 04 mẫu cơ lý/ điểm).

- + Số lượng mẫu phân tích các chỉ tiêu bảo vệ thực vật Clo hữu cơ trong đất: Số lượng mẫu đất đánh giá, khảo sát sơ bộ: 90 mẫu đất; số lượng mẫu đất đánh giá, khảo sát chi tiết: 396 mẫu đất, 12 mẫu nước.

5.4. Thẩm định và phê duyệt:

- Hội đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả thực hiện điều tra, đánh giá sơ bộ và điều tra, đánh giá chi tiết khu vực bị ô nhiễm.

- Thẩm định và phê duyệt dự án kiểm soát khu vực bị ô nhiễm hoặc phương án xử lý ô nhiễm.

- Phê duyệt kết quả thực hiện Đề án.

5.5. Sản phẩm của đề án

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề án được phê duyệt.

- Báo cáo kết quả các tiểu Dự án thành phần của Đề án bao gồm:

- + Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá sơ bộ và báo cáo kết quả điều tra, đánh giá chi tiết các khu vực bị ô nhiễm.

- + Dự án xử lý ô nhiễm hoặc Dự án cải tạo và phục hồi môi trường được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

- Bộ phiếu kết quả phân tích mẫu kèm theo sắc đồ phân tích mẫu.

- Các phụ lục kèm theo:
- + Bản đồ vị trí các khu vực ô nhiễm.
- + Sơ đồ lấy mẫu.
- + Báo cáo kết quả khảo sát địa hình.
- + Kết quả khảo sát các yếu tố môi trường: phẫu diện lỗ khoan, các giếng quan trắc nước dưới đất.
- File mềm của các báo cáo thực hiện và các sản phẩm liên quan đến đề án.

6. Dự toán kinh phí:

- Tổng số kinh phí thực hiện đề án (chưa bao gồm kinh phí tư vấn lập báo cáo kinh tế- kỹ thuật hoặc lập dự án đầu tư): 1.813.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm mười ba triệu đồng chẵn*). Trong đó:

- + Chi phí trực tiếp: 1.475.576.350 đồng;
- + Chi phí quản lý chung: 216.135.134 đồng;
- + Thuế VAT: 121.620.903 đồng.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp tài nguyên môi trường, Quyết định số 807/QĐ-TTg và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Có đề án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện đề án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Yên Thành, Nghĩa Đàn, Đô Lương và Con Cuông; Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng quốc tế Hoàng Long; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.NN(V).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Hoàng Nghĩa Hiếu